

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

V/v: “Yêu cầu xác định cha cho con”

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Đạt.

Thư ký phiên họp: Bà Võ Thị Cẩm Trang - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Âm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 412/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp số: 95/2024/QĐPH-ST ngày 30 tháng 10 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Bà Phan Thị X, sinh năm 1987 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số C, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1985 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Đoàn Huỳnh D, sinh năm 1982 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: số B đường N, khu phố M, phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH:

Căn cứ vào đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình đệ ngày 17/10/2024 và lời trình bày của bà Phan Thị X, ông Phạm Ngọc T tại văn bản trình bày ý kiến thể hiện: Bà Phan Thị X và ông Đoàn Huỳnh D đã từng là vợ chồng, đã ly hôn vào

ngày 29/5/2020 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 100/2020/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre. Ông T và bà X có quan hệ tình cảm và có với nhau 01 con chung tên Phạm Đình P, sinh ngày 07/3/2021 (tên theo giấy chứng sinh, chưa làm giấy khai sinh). Tuy nhiên, tại thời điểm bà X sinh cháu P thì còn trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm bà X, ông D ly hôn nên theo quy định pháp luật thì cháu Phạm Đình P vẫn là con chung của bà X, ông D. Theo kết quả xét nghiệm ADN ngày 04/9/2024 thì ông Phạm Ngọc T và cháu Phạm Đình P có quan hệ huyết thống cha – con. Nay bà X, ông T yêu cầu Tòa án xác định ông Phạm Ngọc T là cha ruột của cháu Phạm Đình P.

Căn cứ vào văn bản trình bày ý kiến ngày 21/10/2024 ông Đoàn Huỳnh H trình bày: Ông D và bà Phan Thị X là vợ chồng nhưng đã ly hôn vào năm 2020. Kể từ khi ly hôn ông và bà X không có bất cứ quan hệ tình cảm nào khác. Sau khi ly hôn, bà X có sinh con tên Phạm Đình P, sinh ngày 07/3/2021. Theo kết quả xét nghiệm ADN thì cháu P và ông T có quan hệ huyết thống cha – con. Do đó, ông đồng ý với yêu cầu của ông T về việc xác định cháu P là con ruột của ông T, không phải con của ông. Do bận công việc nên ông xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ việc.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc hôn nhân gia đình, Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: đề nghị Tòa án áp dụng Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015, các Điều 88, 89, 91, 101 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị X, ông Phạm Ngọc T về việc yêu cầu xác định ông Phạm Ngọc T là cha ruột của cháu Phạm Đình P, sinh ngày 07/3/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre nhận định:

[1.1] Căn cứ vào lời trình bày của bà Phan Thị X, ông Phạm Ngọc T, ông Đoàn Huỳnh D tại văn bản trình bày ý kiến thể hiện: Bà Phan Thị X và ông Đoàn Huỳnh D đã từng là vợ chồng, đã ly hôn vào ngày 29/5/2020 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 100/2020/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre. Ông T và bà X có quan hệ tình cảm và có với nhau 01 con chung tên Phạm Đình P, sinh ngày 07/3/2021 (tên theo giấy chứng sinh, chưa làm giấy khai sinh). Tuy nhiên, tại thời điểm bà X sinh cháu P thì còn trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm bà X, ông D ly hôn nên theo quy định pháp luật thì cháu Phạm Đình P vẫn là con chung của bà X, ông D. Theo kết quả xét nghiệm ADN ngày 04/9/2024 của Công ty TNHH Đ thì ông Phạm Ngọc T và cháu Phạm Đình P có quan hệ huyết thống cha – con.

[1.2] Xét thấy, ông Đoàn Huỳnh D và bà Phan Thị X đều xác định cháu Phạm Đình P, sinh ngày 07/3/2021 không phải là con chung của ông D và bà X. Bà X và ông T đều xác định cháu P là con chung của bà X và ông T. Đồng thời, căn cứ vào Kết quả xét nghiệm ADN đề ngày 04/9/2024 của Công ty TNHH Đ do các đương sự cung cấp đã xác định ông T và cháu P có cùng mối quan hệ huyết thống cha – con. Căn cứ vào Điều 88, 89, 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng; Con được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân...; Trong trường hợp cha, mẹ không thừa nhận con thì phải có chứng cứ và phải được Tòa án xác định...; Người không được nhận là cha, mẹ của một người có thể yêu cầu Tòa án xác định người đó là con mình...; Cha, mẹ có quyền nhận con, kể cả trong trường hợp con đã chết”.

[1.3] Từ những căn cứ trên, có đủ cơ sở xác định: cháu Phạm Đình P, sinh ngày 07/3/2021 là con ruột của ông Phạm Ngọc T và bà Phan Thị X. Do đó, bà Phan Thị X và ông Phạm Ngọc T yêu cầu Tòa án xác định ông Phạm Ngọc T là cha ruột của cháu Phạm Đình P, sinh ngày 07/3/2021 là có cơ sở để chấp nhận.

[2] Xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: bà Phan Thị X, ông Phạm Ngọc T phải nộp lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015, các Điều 88, 89, 91, 101 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị X, ông Phạm Ngọc T về việc yêu cầu Tòa án xác định ông Phạm Ngọc T là cha ruột của cháu Phạm Đình P, sinh ngày 07/3/2021.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình: bà Phan Thị X và ông Phạm Ngọc T phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0005288 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre nên các ông bà không còn phải nộp thêm.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc hôn nhân gia đình trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc hôn nhân gia đình trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát

cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA
TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc hôn nhân gia đình.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Ngọc Đạt